

Số: 54/2023/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, ngày 27 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 31/2023/TLST- VHNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Anh Trần Quang K**, sinh năm 1977; ĐKKHKT và nơi ở: số 18 P, phường Q, quận B, thành phố H.

- **Chị Trần Diệu L**, sinh năm 1988; ĐKKHKT: Số 02 ngõ 10 B, phường Q, quận Đ, thành phố H; Nơi ở: P310 – A1 tập thể I, 30 P, phường C, quận B, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Anh Trần Quang K và chị Trần Diệu L có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 01/4/2011 tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận B, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số: 39). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 31/2023/TLST- VHNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Trần Quang K và chị Trần Diệu L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Quang K và chị Trần Diệu L có 01 (một) con chung là cháu Trần Bảo N, sinh ngày 04/02/2013. Giao con chung là cháu Trần Bảo N, sinh ngày 04/02/2013 cho mẹ là chị Trần Diệu L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Quang K có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng kể từ tháng 02 năm 2023 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Trần Quang K có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Anh Trần Quang K và chị Trần Diệu L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Anh Trần Quang K và chị Trần Diệu L không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Trần Quang K tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002899 ngày 11/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

### **Nơi nhận:**

- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *Cơ quan nơi thực hiện việc ĐKKH;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Đình Trung**